

Số: 55/2019/QĐST-HNGĐ

Phú Bình, ngày 15 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 253/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Công T, sinh ngày: 19/7/1983;

Nơi cư trú: Tổ 01, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- *Bị đơn*: Chị Hoàng Thị T, sinh ngày: 09/7/1982;

Nơi cư trú: Tổ 01, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 217 và Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào các Điều 24, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Công T và chị Hoàng Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Công T và chị Hoàng Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Sau khi ly hôn anh Nguyễn Công T có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 25/8/2009, chị Hoàng Thị T có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 15/02/2016 cho đến khi các cháu đều trưởng thành (Đủ 18 tuổi tròn) và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

Tạm hoãn buộc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho các bên đương sự vì anh T và chị T đều tự nguyện chưa yêu cầu.

Anh T và chị T được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm.

2.3. Về tài sản chung: Anh T và chị T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000660 ngày 18 tháng 12 năm 2018. Anh T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Bình;
- Chi cục THADS huyện Phú Bình;
- UBND xã K, H. P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Toàn

